

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN DNSE
DNSE SECURITIES
JOINT STOCK COMPANY

Số: 11 /2026/NQ-DNSE-HĐQT
No: 11 /2026/NQ-DNSE-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Liberty - Happiness

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2026
Hanoi. April 14th 2026

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE
RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS
OF DNSE SECURITIES JOINT STOCK COMPANY**

(*V/v: Thông qua việc chấp thuận giao dịch với các bên có liên quan của
Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE*)

(*Re: Approval of transactions with related parties of DNSE Securities Joint Stock Company*)

Căn cứ/ According to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its guiding documents;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
The Securities Law No. 54/2019/QH14 approved by the National Assembly on November 26, 2019, amended and supplemented by the Law on Amendments and Supplements to several Articles of the Securities Law;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ("**Công ty**" hoặc "**DNSE**");
*The Charter of Organization and Operation of DNSE Securities Joint Stock Company ("**the Company**" or "**DNSE**");*
- Biên bản họp Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") số 11/2026/BB-DNSE-HĐQT ngày 14.../04/2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE,
*The Minutes of the Voting of the Board of Directors ("**BOD**") No. 11/2026/BB-DNSE-HĐQT dated 14.../04/2026 of DNSE Securities Joint Stock Company.*

QUYẾT NGHỊ:

RESOLVES:

Điều 1. Thông qua việc chấp thuận giao dịch với các bên có liên quan của DNSE trong phạm vi thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT, cụ thể như sau:

Article 1. Approval of transactions with related parties of DNSE within the scope of the Board of Directors' approval authority, specifically as follows:



1. Phê duyệt giao dịch với các đối tác sau, bao gồm:

Approval of transactions with the following partners, including:

STT No.	Bên giao dịch / Đối tác <i>Transaction Party / Partners</i>	Quan hệ với DNSE <i>Relationship with DNSE</i>
1.1.	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital <i>Encapital Financial Techonology Joint Stock Company</i>	Công ty có liên quan và là Cổ đông lớn <i>Related company and Major shareholder</i>
1.2.	Công ty Cổ phần Encapital Holdings <i>Encapital Holdings Joint Stock Company</i>	Công ty có liên quan và là Cổ đông lớn <i>Related company and Major shareholder</i>
1.3.	Công ty Cổ phần Thanh toán Enpay <i>Enpay Payment Joint Stock Company</i>	Công ty có liên quan <i>Related company</i>
1.4.	Công ty TNHH PayX <i>PayX Limited Liability Company</i>	Công ty có liên quan <i>Related company</i>
1.5.	PYN ELITE FUND (NON-UCITS) <i>PYN ELITE FUND (NON-UCITS)</i>	Cổ đông lớn <i>Major shareholder</i>
1.6.	Công ty cổ phần Capella Group <i>Capella Group Joint Stock Company</i>	Cổ đông lớn <i>Major shareholder</i>
1.7.	Công ty Cổ phần WiGroup <i>WiGroup Joint Stock Company</i>	Công ty có liên quan <i>Related company</i>
1.8.	Công ty TNHH AhaSlides Việt Nam <i>AhaSlides Vietnam Limited Liability Company</i>	Công ty có liên quan <i>Related company</i>
1.9.	<p>Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, các cá nhân, tổ chức khác được xác định là Người có liên quan hoặc tổ chức, cá nhân có các giao dịch với Công ty phải được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019, Khoản 23 Điều 4, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p><i>Internal members, related parties of internal members, other individuals, or organizations identified as related parties or entities that have transactions with the Company must be approved by the Board of Directors according to the provisions in</i></p>	

STT No.	Bên giao dịch / Đối tác <i>Transaction Party / Partners</i>	Quan hệ với DNSE <i>Relationship with DNSE</i>
	<i>Clause 46, Article 4 of the Securities Law 2019, Clause 23, Article 4, Clause 1, and Clause 2, Article 167 of the Enterprise Law 2020.</i>	

2. Phê duyệt giao dịch giữa DNSE và bên có liên quan nêu tại Mục 1, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các giao dịch phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của DNSE trong từng thời kỳ như sau:

Approval of transactions between DNSE and the related parties listed in Item 1, including but not limited to transactions that comply with the laws and internal regulations of DNSE at each period, such as:

- a) Các giao dịch vay và cho vay tiền hoặc các tài sản khác;
Transactions of loans and borrowing money or other assets;
- b) Các giao dịch hợp tác đầu tư/hợp tác kinh doanh;
Investment/business cooperation transactions;
- c) Các giao dịch mua/bán/chuyển nhượng tài sản, hàng hóa bao gồm nhưng không giới hạn bởi: chứng khoán, giấy tờ có giá và công cụ tài chính khác (bao gồm cả chứng khoán do DNSE phát hành/lưu hành), thiết bị, máy móc, bất động sản...;
Transactions of buying/selling/transfer of assets, goods, including but not limited to: securities, financial instruments, and other financial assets (including securities issued/circulated by DNSE), equipment, machinery, real estate...;
- d) Các giao dịch liên quan đến việc thực hiện nghiệp vụ theo giấy phép trong từng thời kỳ của của DNSE như môi giới, bảo lãnh phát hành, tư vấn đầu tư chứng khoán, thành viên thị trường công cụ nợ...;
Transactions related to the implementation of business activities under the company's licenses, such as brokerage, issuance guarantees, investment consulting in securities, debt market membership...;
- e) Các giao dịch bảo đảm bao gồm nhưng không giới hạn bởi: bảo lãnh, thế chấp, cầm cố, đặt cọc...;
Guarantee transactions, including but not limited to: guarantees, mortgages, pledges, deposits...;
- f) Các giao dịch thuê, cho thuê và/hoặc cho thuê lại bất động sản, thiết bị, máy móc, sản phẩm sở hữu trí tuệ, sản phẩm công nghệ, phát triển phần mềm và tài sản khác;
Lease, sublease, and/or sublease of real estate, equipment, machinery, intellectual property products, technology products, software development, and other assets;
- g) Các giao dịch cung cấp sản phẩm/dịch vụ qua lại được phép giữa DNSE và bên có liên quan theo quy định pháp luật và quy định về cung cấp dịch vụ của hai bên;
Provision of products/services allowed between DNSE and related parties according to legal provisions and the service provisions of both parties;

- h) Các giao dịch chia sẻ phí, theo đó các chi phí được chia sẻ bao gồm nhưng không giới hạn chi phí dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí quản lý, chi phí các dịch vụ khác, chia sẻ nhân sự, và chi phí vận hành phát sinh thực tế;

Cost-sharing transactions, where the costs shared include but are not limited to IT service costs, management costs, other service costs, sharing of personnel, and actual operating costs;

- i) Các giao dịch khác phù hợp với quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.

Other transactions in compliance with the laws at each period.

3. Các giao dịch với người có liên quan được thực hiện trên cơ sở phù hợp với Điều lệ Công ty, pháp luật có liên quan, đồng thời đảm bảo lợi ích của Công ty, các cổ đông và các điều khoản Giao dịch với người có liên quan không bất lợi hơn các điều khoản tương tự do các đối tác độc lập khác đề xuất. Tổng giá trị của (các) giao dịch giữa Công ty với mỗi người có liên quan phải tuân thủ theo điều khoản quy định tại Hợp Đồng Nguyên Tắc đã được HĐQT phê duyệt như dưới đây.

Transactions with related parties must comply with the Company's Charter, relevant laws, and ensure the interests of the Company, shareholders, and the terms of transactions with related parties should not be more unfavorable than similar terms proposed by independent partners. The total value of transactions between the Company and each related party must comply with the provisions of the Framework Agreement approved by the Board of Directors as outlined below.

4. HĐQT thông qua toàn văn dự thảo Hợp đồng nguyên tắc ký kết giữa Công ty với (mỗi) bên có liên quan kèm theo Tờ trình này ("**Hợp đồng Nguyên tắc**") với điều khoản và giá trị hợp đồng như dự thảo tại phụ lục đính kèm và giao/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật phê duyệt chi tiết nội dung, kỳ hạn, giá trị, các điều khoản và điều kiện khác theo từng thỏa thuận, hợp đồng, giao dịch thực hiện theo Hợp Đồng Nguyên Tắc đó với các bên có liên quan phù hợp với nội dung phê duyệt của HĐQT cho đến khi HĐQT có quyết định khác thay thế.

*The Board of Directors approves the full text of the draft Framework Agreement to be signed between the Company and each related party, attached to this resolution ("**Principle Contract**") with terms and contract values as drafted in the attached annex, and authorizes the Chairman of the Board of Directors and/or the General Director – Legal representative to approve the detailed content, term, value, terms, and other conditions for each agreement, contract, and transaction under the Framework Agreement with related parties according to the approved content until the Board of Directors makes a decision to replace.*

Điều 2. Trong quá trình thực hiện các công việc được HĐQT giao, Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng giám đốc có quyền: (i) Quyết định các nội dung trong phạm vi được giao; (ii) Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ cho các đơn vị, cá nhân tại DNSE để thực hiện các công việc cần thiết theo quy định; (iii) Giao/Ủy quyền lại cho các cá nhân khác quyết định, thực hiện.

Article 2. During the implementation of the tasks assigned by the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors and/or the General Director has the right to: (i) Make decisions on the contents within the assigned scope; (ii) Implement and/or direct, assign, and delegate tasks to units and individuals within DNSE to carry out necessary tasks according to regulations; (iii) Delegate authority to other individuals to make decisions and carry out tasks.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện nội dung của Nghị quyết này ./.

Article 3. Implementation provisions

This Resolution takes effect from the date of signing. The Board of Directors, the Executive Board, and the related units or individuals are responsible for implementing the contents of this Resolution ./.

Nơi nhận:

- Ban Điều hành/ BOM;
- Lưu: VP HĐQT/
Archives: BOD Office.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS*



NGUYỄN HOÀNG GIANG
NGUYEN HOANG GIANG





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC PRINCIPLE CONTRACT

Số:

No:

Căn cứ:

According to:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
The Securities Law No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, amended and supplemented by the Law on Amendments and Supplements to Certain Articles of the Securities Law;
- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
The Civil Code No. 91/2015/QH13 dated November 24, 2015;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
The Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
Commercial Law No. 36/2005/QH11 dated June 14, 2005;
- Căn cứ vào nhu cầu phát triển kinh doanh và lợi ích kinh tế của Hai Bên;
Based on the business development needs and economic benefits of both Parties,

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm.....tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

Today, on in Hanoi, we, the following Parties:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

PARTY A: DNSE SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thì Nhậm, Phường Phạm Đình Hồ,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Address: 6th Floor, Pax Sky Building, No. 63-65 Ngo Thi Nham, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi

Giấy phép số: 62/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 30/10/2007

License No.: 62/UBCK-GP issued by the State Securities Commission (SSC) on October 30, 2007

Mã số thuế: 0102459106

Tax Code: 0102459106

Người đại diện: Bà Nguyễn Ngọc Linh

Representative: Ms. Nguyen Ngoc Linh

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Position: Chief Executive Officer

(Sau đây gọi tắt là "**DNSE**")

(Hereinafter referred to as "**DNSE**")

BÊN B:

PARTY B:

Địa chỉ:

Address:

Giấy phép số:

License No.:

Mã số thuế:

Tax Code:

Người đại diện:

Representative:

Chức vụ:

Position:

(Sau đây gọi tắt là "**BÊN CÓ LIÊN QUAN**")

(Hereinafter referred to as "**RELATED PARTY**")

Tại Hợp đồng này, Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là "**Hai Bên**" hoặc "**Các Bên**", và gọi riêng là "**Bên**", tùy theo ngữ cảnh yêu cầu.

*In this Contract, Party A and Party B hereinafter are collectively referred to as "**The Parties**" or "**Both Parties**", and individually as "**Party**" depending on the context.*

Sau khi trao đổi và thảo luận, Các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng Nguyên tắc (sau đây gọi là "**Hợp đồng**"), với các nội dung và điều khoản sau:

After discussions and negotiations, The Parties agree to enter into this Principle Contract (hereinafter referred to as the "**Contract**"), with the following contents and terms:

ĐIỀU 1. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI HỢP ĐỒNG

ARTICLE 1. PURPOSE AND SCOPE OF THE CONTRACT

1.1. Mục đích của Hợp đồng:

Purpose of the Contract:

- Các Bên ký kết Hợp đồng này phù hợp với quy định của pháp luật về quan hệ giữa DNSE và Bên có liên quan, đảm bảo vai trò độc lập của mỗi pháp nhân, đồng thời, tăng cường sự gắn kết trong hoạt động kinh doanh.

The Parties enter into this Contract in accordance with the legal provisions regarding the relationship between DNSE and the Related Party, ensuring the independence of each entity, while also strengthening the cooperation in business activities.

- Việc ký kết Hợp đồng nhằm khai thác tối đa nguồn lực, tận dụng lợi thế về năng lực, khả năng, sản phẩm, dịch vụ của mỗi Bên để tăng thêm giá trị, lợi ích cho mỗi Bên.

The purpose of binding into this Contract is to maximize resources and leverage the strengths, capabilities, products, and services of each Party to add value and benefits for both Parties.

1.2. Phạm vi Hợp đồng:

Scope of this Contract:

DNSE hợp tác, giao dịch với Bên có liên quan hoặc sử dụng các sản phẩm/dịch vụ do Bên có liên quan cung cấp với điều kiện Bên có liên quan cam kết đảm bảo chất lượng sản phẩm/dịch vụ phù hợp với lĩnh vực hoạt động của mình, bao gồm việc hợp tác/cung ứng các sản phẩm, dịch vụ sau:

DNSE cooperates and transacts with the Related Party or uses products/services provided by the Related Party, with the condition that the Related Party commits to ensuring the quality of products/services according to their field of operation, including cooperation and provision of the following products/services:

- Các giao dịch vay và cho vay tiền hoặc các tài sản khác;

Loans and borrowing of money or other assets;

- Các giao dịch hợp tác đầu tư/hợp tác kinh doanh;

Investment/business cooperation transactions;

- Các giao dịch mua/bán/chuyển nhượng tài sản, hàng hóa bao gồm nhưng không giới hạn bởi: chứng khoán, giấy tờ có giá và công cụ tài chính khác (bao gồm cả chính chứng khoán do DNSE phát hành/lưu hành), thiết bị, máy móc, bất động sản...;

Transactions of buying/selling/transfer of assets, goods, including but not limited to: securities, financial instruments, and other financial assets (including securities issued/circulated by DNSE), equipment, machinery, real estate...;

- Các giao dịch liên quan đến việc thực hiện nghiệp vụ theo giấy phép trong từng thời kỳ của DNSE như môi giới, bảo lãnh phát hành, tư vấn đầu tư chứng khoán, thành viên thị trường công cụ nợ...;

Transactions related to the execution of business activities under the licenses granted to DNSE, such as brokerage, issuance guarantees, securities investment consulting, debt market membership...;

- Các giao dịch bảo đảm bao gồm nhưng không giới hạn bởi: bảo lãnh, thế chấp, cầm cố, đặt cọc...;

Guarantee transactions, including but not limited to: guarantees, mortgages, pledges, deposits...;

- Các giao dịch thuê, cho thuê và/hoặc cho thuê lại bất động sản, thiết bị, máy móc, sản phẩm sở hữu trí tuệ, sản phẩm công nghệ, phát triển phần mềm và tài sản khác;

Transactions of leasing, subleasing, and/or subletting real estate, equipment, machinery, intellectual property products, technology products, software development, and other assets;

- Các giao dịch cung cấp sản phẩm/dịch vụ qua lại được phép giữa DNSE và Bên có liên quan theo quy định pháp luật và quy định về cung cấp dịch vụ của Hai Bên;

Mutual product/service provision permitted between DNSE and the Related Party according to legal regulations and service provision regulations of both Parties;

- Các giao dịch chia sẻ phí, theo đó các chi phí được chia sẻ bao gồm nhưng không giới hạn chi phí dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí quản lý, chi phí các dịch vụ khác, chia sẻ nhân sự, và chi phí vận hành phát sinh thực tế;

Fee-sharing transactions, where the shared costs include but are not limited to IT service costs, management costs, other service costs, personnel sharing, and actual operating costs;

- Các giao dịch khác phù hợp với quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.

Other transactions that comply with the laws of each period.

Bên có liên quan hợp tác, giao dịch với DNSE hoặc sử dụng các sản phẩm/dịch vụ của DNSE với điều kiện DNSE cam kết đảm bảo chất lượng sản phẩm/dịch vụ phù hợp với lĩnh vực hoạt động của mình, bao gồm việc hợp tác/cung ứng các sản phẩm, dịch vụ sau:

DNSE and the Related Party will cooperate or use each other's products/services and/or jointly develop linked products/services (if any) to provide to customers, in accordance with their business licenses and legal regulations.

- Các giao dịch vay và cho vay tiền hoặc các tài sản khác;

Transactions of loans and borrowing money or other assets;

- Các giao dịch hợp tác đầu tư/hợp tác kinh doanh;

Investment/business cooperation transactions;

- Các giao dịch mua/bán/chuyển nhượng tài sản, hàng hóa bao gồm nhưng không giới hạn bởi: chứng khoán, giấy tờ có giá và công cụ tài chính khác (bao gồm cả chính chứng khoán do DNSE phát hành/lưu hành), thiết bị, máy móc, bất động sản...;

Transactions of buying/selling/transfer of assets, goods, including but not limited to: securities, financial instruments, and other financial assets (including securities issued/circulated by DNSE), equipment, machinery, real estate...;

- Các giao dịch liên quan đến việc thực hiện nghiệp vụ theo giấy phép trong từng thời kỳ của của DNSE như môi giới, bảo lãnh phát hành, tư vấn đầu tư chứng khoán, thành viên thị trường công cụ nợ...;

Transactions related to the execution of business activities under the licenses granted to DNSE in each period, such as brokerage, issuance guarantees, securities investment consulting, debt market membership...;

- Các giao dịch bảo đảm bao gồm nhưng không giới hạn bởi: bảo lãnh, thế chấp, cầm cố, đặt cọc...;

Guarantee transactions, including but not limited to: guarantees, mortgages, pledges, deposits...;

- Các giao dịch thuê, cho thuê và/hoặc cho thuê lại bất động sản, thiết bị, máy móc, sản phẩm sở hữu trí tuệ, sản phẩm công nghệ, phát triển phần mềm và tài sản khác;

Transactions of leasing, subleasing, and/or subletting real estate, equipment, machinery, intellectual property products, technology products, software development, and other assets;

- Các giao dịch cung cấp sản phẩm/dịch vụ qua lại được phép giữa DNSE và bên có liên quan theo quy định pháp luật và quy định về cung cấp dịch vụ của Hai Bên;

Mutual product/service provision permitted between DNSE and the Related Party according to legal regulations and service provision regulations of both Parties;

- Các giao dịch chia sẻ phí, theo đó các chi phí được chia sẻ bao gồm nhưng không giới hạn chi phí dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí quản lý, chi phí các dịch vụ khác, chia sẻ nhân sự, và chi phí vận hành phát sinh thực tế;

Fee-sharing transactions, where the shared costs include but are not limited to IT service costs, management costs, other service costs, personnel sharing, and actual operating costs;

- Các giao dịch khác phù hợp với quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.

Other transactions that comply with the laws of each period.

DNSE và Bên có liên quan sẽ hợp tác hoặc sử dụng các sản phẩm/dịch vụ của nhau và/hoặc cùng nhau xây dựng các sản phẩm, dịch vụ liên kết (nếu có) để cung cấp cho khách hàng, phù hợp với giấy phép hoạt động kinh doanh của các Bên và quy định của pháp luật.

DNSE and the Related Party will cooperate or use each other's products/services and/or jointly develop linked products/services (if any) to provide to customers, in accordance with their business licenses and legal regulations.

- 1.3. Các Bên xem xét tạo điều kiện thuận lợi để mỗi Bên có thể sử dụng cơ sở khách hàng của Bên kia để giới thiệu, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của mình, phù hợp quy định của pháp luật và quy định của mỗi Bên.

The Parties consider facilitating conditions for each Party to utilize the other Party's customer base to introduce and provide their own products and services, in accordance with legal provisions and each Party's regulations.

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ GIAO DỊCH, NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN

ARTICLE 2. TRANSACTION VALUE, PRINCIPLES, AND IMPLEMENTATION METHODS

2.1. Nguyên tắc thực hiện:

Principles of Implementation:

Các Bên thống nhất thực hiện các nội dung quy định tại Điều 1 Hợp đồng này trên cơ sở các nguyên tắc sau:

The Parties agree to implement the provisions of Article 1 of this Contract based on the following principles:

- Tự nguyện, bình đẳng và tối đa hoá lợi ích của mỗi Bên;

Voluntary, equality, and maximizing the benefits of each Party;

- Kể từ ngày ký kết của Hợp đồng này, tổng giá trị của toàn bộ (các) giao dịch hợp tác với mỗi đối tượng là Bên có liên quan đã và đang thực hiện theo Hợp đồng này tại mọi thời điểm phải nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của DNSE được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

From the date of signing this Contract, the total value of all transactions with each related party that have been and will be carried out under this Contract at any given time must be less than 35% (thirty-five percent) of the total asset value of DNSE as recorded in the company's most recent financial statements;

- Tuân thủ quy định của pháp luật, quy định nội bộ của mỗi Bên và Hợp đồng này;

Compliance with legal regulations, internal regulations of each Party, and this Contract;

- Hợp tác trên cơ sở ưu tiên xem xét sử dụng sản phẩm, dịch vụ của từng Bên trong điều kiện chất lượng đảm bảo và giá cả cạnh tranh;

Cooperation on the basis of prioritizing the use of each Party's products and services, ensuring quality and competitive pricing;

- Hợp tác lâu dài, bền vững vì lợi ích chung của Các Bên và phù hợp với định hướng phát triển của mỗi Bên.

Long-term, sustainable cooperation for the mutual benefit of the Parties, aligned with the development direction of each Party.

2.2. Phương thức thực hiện

Implementation method:

Để triển khai từng nội dung công việc nêu tại Điều 1 Hợp đồng, DNSE và Bên có liên quan sẽ thống nhất xây dựng quy trình thực hiện và cử ra đầu mối giao dịch, phối hợp giữa các Bên. Các nội dung chưa được quy định tại Hợp đồng sẽ được quy định chi tiết theo Hợp đồng cụ thể tại từng giao dịch.

To implement the specific workscope outlined in Article 1 of the Contract, DNSE and the Related Party will agree to establish an implementation process and designate a point of contact for transactions, coordinating between the Parties. Any content not specified in this Contract will be detailed in specific contracts for each transaction.

Từng Hợp đồng cụ thể giữa DNSE và Bên có liên quan sẽ được cấp có thẩm quyền của từng Bên phê duyệt trước khi ký kết theo phân cấp thẩm quyền của mỗi Bên, phù hợp với quy định của pháp luật và là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

Each specific contract between DNSE and the Related Party will be approved by the competent authority of each Party before signing, in accordance with each Party's delegation of authority, in compliance with legal regulations, and will be an inseparable part of this Contract.

ĐIỀU 3. NGUYÊN TẮC CHIA SẼ LỢI ÍCH

ARTICLE 3. PRINCIPLES OF SHARING BENEFITS

Áp dụng theo thoả thuận từng thời kỳ giữa Các Bên. Mức giá/chi phí cung cấp sản phẩm/dịch vụ đảm bảo bằng với mức giá mỗi Bên áp dụng cho Khách hàng tốt nhất của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật.

To be applied based on the agreement of each period between the Parties. The price/cost of providing products/services must match the price each Party applies to the best customers of the Company, in compliance with legal regulations.

Đối với các sản phẩm, dịch vụ do các Bên phối hợp: Cơ chế áp dụng theo thoả thuận từng thời kỳ giữa các Bên.

For the products and services cooperated on by the Parties, the mechanism will be applied according to the agreement between the Parties in each period.

ĐIỀU 4. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

ARTICLE 4. CONTRACT TERM

Hợp đồng bắt đầu có hiệu lực trong 12 (mười hai) tháng kể từ ngày ký, được gọi là "Kỳ hạn ban đầu". Hợp đồng sẽ được tự động gia hạn thêm theo từng kỳ, mỗi kỳ 01 (một) năm tiếp theo, bắt đầu từ khi kết thúc Kỳ hạn ban đầu hoặc kỳ gia hạn tiếp theo nào, trừ khi có thông báo khác đi bằng văn bản do một trong Hai Bên đưa ra tới Bên còn lại tối thiểu là 30 (ba mươi) ngày làm việc trước khi kết thúc kỳ hiện tại.

The Contract will be effective for 12 (twelve) months from the date of signing, referred to as the "Initial Term". The Contract will be automatically extended for each subsequent period, each period lasting 1 (one) year, starting from the end of the Initial Term or any following extension period, unless one Party notifies the other Party in writing at least 30 (thirty) working days before the current period ends.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

ARTICLE 5. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE PARTIES

5.1. Quyền và nghĩa vụ của DNSE:

Rights and Obligations of DNSE:

5.1.1. Quyền của DNSE:

Rights of DNSE:

- Được Bên có liên quan hướng dẫn, cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến việc hợp tác, thỏa thuận theo Hợp đồng này;
To be guided by the Related Party and to receive necessary information related to the cooperation and agreements under this Contract;
- Được hưởng các khoản phí dịch vụ đầy đủ và đúng hạn theo các Hợp đồng ký giữa Hai Bên, phù hợp với quy định của pháp luật;
To receive full and timely service fees according to the contracts signed between the Parties, in compliance with legal regulations;
- Được chủ động sắp xếp và phân công nhân sự để triển khai các hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ, hợp tác với Bên có liên quan;
To independently arrange and assign personnel to carry out the activities of providing products, services, and cooperation with the Related Party;
- Có quyền chấm dứt Hợp đồng ngay khi có bằng chứng chứng minh Bên có liên quan vi phạm Hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại trong trường hợp Bên có liên quan có vi phạm, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của DNSE và/hoặc khách hàng của DNSE;
To terminate the Contract if there is evidence proving that the Related Party has violated the Contract and to demand compensation for damages in case the Related Party causes harm to DNSE's and/or its clients' legal rights and interests;
- Các quyền lợi khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.
Other rights as agreed in this Contract and under the law.

5.1.2. Nghĩa vụ của DNSE:

Obligations of DNSE:

- Thực hiện đúng các quy định theo thỏa thuận tại Hợp đồng này;
Must comply with the provisions as agreed in this Contract;
- Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đảm bảo chất lượng và yêu cầu của Bên có liên quan;
Must provide products and services that ensure quality and meet the Related Party's requirements;
- Thực hiện việc quản lý, triển khai và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các nhân viên của mình trong suốt quá trình hợp tác/cung cấp dịch vụ cho Bên có liên quan;



Must manage, implement, and take full responsibility for its employees throughout the cooperation and service provision to the Related Party;

- Bảo mật thông tin, không được sử dụng danh nghĩa, uy tín của Bên có liên quan vào các hoạt động, mục đích khác ngoài phạm vi công việc được quy định tại Hợp đồng này;

Must maintain confidentiality and not use the name or reputation of the Related Party for any activities or purposes outside the scope of work defined in this Contract;

- Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Other obligations as agreed in this Contract and under the law.

5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên có liên quan:

Rights and Obligations of the Related Party:

5.2.1. Quyền của Bên có liên quan:

Rights of the Related Party:

- Được DNSE hướng dẫn, cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến việc hợp tác và các sản phẩm, dịch vụ do DNSE cung cấp theo Hợp đồng này;

To be guided by DNSE and to receive necessary information related to the cooperation and products/services provided by DNSE under this Contract;

- Được hưởng các khoản phí dịch vụ đầy đủ và đúng hạn theo các Hợp đồng ký giữa Hai Bên, phù hợp với quy định của pháp luật;

To receive full and timely service fees according to the contracts signed between the Parties, in compliance with legal regulations;

- Được chủ động sắp xếp và phân công nhân sự để triển khai các hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ, hợp tác với DNSE;

To independently arrange and assign personnel to carry out the activities of providing products, services, and cooperation with DNSE;

- Có quyền chấm dứt Hợp đồng ngay khi có bằng chứng chứng minh DNSE vi phạm Hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại trong trường hợp DNSE có vi phạm, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của Bên có liên quan và/hoặc khách hàng của Bên có liên quan;

To terminate the Contract if there is evidence proving that DNSE has violated the Contract and to demand compensation for damages in case DNSE causes harm to the Related Party's and/or its clients' legal rights and interests;

- Các quyền lợi khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Other rights as agreed in this Contract and under the law.

5.2.2. Nghĩa vụ của Bên có liên quan:

Obligations of the Related Party:

- Thực hiện đúng các quy định theo thỏa thuận tại Hợp đồng này;

Must comply with the provisions as agreed in this Contract;

- Cung cấp các sản phẩm dịch vụ đảm bảo chất lượng và yêu cầu của DNSE;

Must provide products and services that ensure quality and meet DNSE's requirements;

- Thực hiện việc quản lý, triển khai và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các nhân viên của mình trong suốt quá trình hợp tác/cung cấp dịch vụ cho DNSE;

Must manage, implement, and take full responsibility for its employees throughout the cooperation and service provision to DNSE;

- Bảo mật thông tin, không được sử dụng danh nghĩa, uy tín của DNSE vào các hoạt động, mục đích khác ngoài phạm vi công việc được quy định tại Hợp đồng này;

Must maintain confidentiality and not use the name or reputation of DNSE for any activities or purposes outside the scope of work defined in this Contract;

- Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Other obligations as agreed in this Contract and under the law.

ĐIỀU 6. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

ARTICLE 6. COMPENSATION FOR DAMAGES

Mỗi Bên phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bên còn lại nếu Bên vi phạm có hành vi vi phạm các cam kết và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này mà gây thiệt hại thực tế cho Bên còn lại.

Each Party must compensate the other Party for any damage arising from a violation of the commitments and obligations specified in this Contract that causes actual damage to the other Party.

ĐIỀU 7. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

ARTICLE 7. TERMINATION OF THE CONTRACT

7.1. Hợp đồng có thể bị chấm dứt khi có một trong các trường hợp sau:

The Contract may be terminated in the following cases:

- a) Hết thời hạn Hợp đồng, Các Bên đã hoàn tất các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này và không có mong muốn được tiếp tục gia hạn Hợp đồng;

The Contract expires, and both Parties have completed their obligations under this Contract and do not wish to continue renewing the Contract;

- b) Hợp đồng này có thể được chấm dứt trước thời hạn trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa Các Bên;

The Contract may be terminated before the expiration date based on a written agreement between the Parties;

- c) Một trong Các Bên chấm dứt hoạt động/bị thu hồi giấy phép hoạt động, bị giải thể hoặc tuyên bố phá sản;

One of the Parties ceases its operations, has its business license revoked, is dissolved, or declared bankrupt;

- d) Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc quy định pháp luật;

As required by the competent state authorities or legal regulations;

- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng này.

Other cases as specified by law and this Contract.

- 7.2. Một trong Hai Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng nếu Bên kia vi phạm bất cứ điều khoản nào trong Hợp đồng và các Phụ lục kèm theo (nếu có) mà không khắc phục các vi phạm theo yêu cầu của Bên Bị vi phạm trong thời hạn được yêu cầu.

Either Party has the right to unilaterally terminate the Contract if the other Party violates any provisions of the Contract and its Appendices (if any) and fails to rectify the violation within the timeframe requested by the affected Party.

- 7.3. Việc chấm dứt Hợp đồng này trong bất kỳ trường hợp nào sẽ không ảnh hưởng đến các quyền hoặc nghĩa vụ của Các Bên đã phát sinh trước ngày chấm dứt Hợp đồng.

The termination of this Contract in any case will not affect the rights or obligations of the Parties that have arisen prior to the termination date.

- 7.4. Hợp đồng chỉ được coi là chấm dứt hiệu lực khi các Bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ còn tồn đọng phát sinh đến thời điểm chấm dứt.

The Contract shall only be considered terminated when both Parties have fulfilled all outstanding obligations that arise up to the termination date.

- 7.5. Trong mọi trường hợp chấm dứt Hợp đồng, các điều khoản liên quan đến trách nhiệm xử lý, đảm bảo quyền lợi cho Khách hàng sử dụng sản phẩm, dịch vụ do mỗi Bên cung cấp vẫn được đảm bảo giá trị thi hành.

In any case of termination of the Contract, the provisions related to liability, and ensuring the rights of Customers using the products and services provided by each Party shall still be enforceable.

ĐIỀU 8. BẢO MẬT THÔNG TIN

ARTICLE 8. CONFIDENTIALITY

- 8.1. Trong phạm vi Hợp đồng này, Thông tin mật được hiểu là các thông tin bao gồm nhưng không giới hạn: các tài liệu, thông tin về cấu tạo, cấu trúc của sản phẩm/dịch vụ, các thông tin sản phẩm, dịch vụ, các thông tin về kinh phí, lợi nhuận, thông tin về các quy trình, kế hoạch, chiến lược, khách hàng, tài chính hay nguồn nhân lực, thông tin về quy trình quản lý, Hợp đồng, các tài liệu cho dự án, phần mềm, phần cứng, dữ liệu kỹ thuật, bí quyết kỹ thuật, cấu trúc của các khoản thanh toán, các ý tưởng và sáng kiến (cho dù có được công nhận hay không công nhận), và các thông tin khác được tiết lộ cho theo bất kỳ cách nào, cho dù bằng miệng, trực giác hay hữu hình dưới các hình thức (bao gồm, nhưng không giới hạn, bản gốc của các tài liệu, thiết bị máy tính và các dữ liệu đọc được) và tất cả các bản sao, kể

cả thông tin được xem là bí mật hoặc độc quyền từ bản chất của nó hoặc do môi trường xung quanh nó tạo ra.

In this Contract, Confidential Information is understood as information including but not limited to: documents, information about the structure, composition of products/services, product/service information, financial data, profit information, information about processes, plans, strategies, customers, financial or human resource information, management processes, Contracts, project documents, software, hardware, technical data, trade secrets, payment structures, ideas and initiatives (whether recognized or not), and any information disclosed in any manner, whether orally, intuitively, or physically in forms (including, but not limited to, original documents, computer devices, and readable data) and all copies, including information considered confidential or proprietary by its nature or due to the surrounding environment.

- 8.2. Các Bên có nghĩa vụ bảo mật Thông tin mật tiếp nhận được từ Bên còn lại trong quá trình thực hiện Hợp đồng này.

The Parties have an obligation to maintain the confidentiality of the Confidential Information received from the other Party during the execution of this Contract.

- 8.3. Không Bên nào được phép sử dụng, tiết lộ hay cho phép bất kỳ Bên thứ ba nào tiếp cận, sử dụng, khai thác Thông tin mật cho bất kỳ mục đích nào trừ mục đích thực hiện Hợp đồng, này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên còn lại, trừ khi Thông tin mật đã được công khai, phổ biến ra công chúng mà không có lỗi của Bên tiếp nhận thông tin, thông tin do Bên thứ ba cung cấp mà không bị ràng buộc nghĩa vụ bảo mật, hoặc theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, quy định của pháp luật.

No Party is allowed to use, disclose, or permit any third party to access, use, or exploit Confidential Information for any purpose other than the performance of this Contract without the written consent of the other Party, unless the Confidential Information has been publicly disclosed without fault of the receiving Party, or provided by a third party not bound by confidentiality obligations, or required by competent state authorities or legal regulations.

- 8.4. Nghĩa vụ bảo mật sẽ có giá trị trong suốt thời hạn Hợp đồng này và trong vòng 02 (hai) năm sau khi Hợp đồng chấm dứt.

The confidentiality obligation will remain in effect for the duration of this Contract and for 02 (two) years after the Contract is terminated.

ĐIỀU 9. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ARTICLE 9. ENFORCEMENT PROVISIONS

- 9.1. Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh, đúng và đầy đủ các điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng này. Việc sửa đổi, bổ sung và/hoặc thay thế Hợp đồng này phải được các Bên thống nhất bằng văn bản, được đại diện có thẩm quyền của các Bên ký xác nhận và đóng dấu. Các Văn bản thông báo, văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này.

The Parties commit to strictly, correctly, and fully implementing the terms agreed upon in this Contract. Any amendments, supplements, and/or replacements to this Contract must be

SECRET

agreed upon by the Parties in writing, signed and stamped by the authorized representatives of both Parties. Any notifications, amendments, and supplements to the Contract are an inseparable part of this Contract.

- 9.2. Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh bởi Pháp luật nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này thì trước hết các Bên giải quyết bằng thương lượng trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp. Nếu vẫn không thống nhất cách giải quyết thì một trong Hai Bên sẽ đưa vụ việc ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Phán quyết của Tòa án có hiệu lực bắt buộc thi hành đối với các Bên. Bên thua kiện phải chịu mọi chi phí hợp lý liên quan đến việc giải quyết tranh chấp, trừ trường hợp có phán quyết khác.

This Contract is governed by and interpreted in accordance with the laws of the Socialist Republic of Vietnam. In case of disputes related to this Contract, the Parties will first resolve the dispute through negotiation within 30 (thirty) days from the date the dispute arises. If an agreement cannot be reached, one of the Parties will submit the matter to a competent court for resolution according to the law. The court's judgment will be binding on the Parties. The losing Party will bear all reasonable costs related to resolving the dispute, unless otherwise stated in the court's judgment.

- 9.3. Hợp đồng này không được quyền chuyển nhượng dưới bất kỳ hình thức nào cho Bên thứ ba nếu không có sự đồng ý của Bên còn lại.

This Contract may not be transferred in any form to a Third Party without the consent of the other Party.

- 9.4. Trong quá trình thực hiện, các Bên thừa nhận các tài liệu dưới dạng thông điệp dữ liệu điện tử có giá trị pháp lý ràng buộc với các Bên như các tài liệu truyền thống (tài liệu văn bản giấy).

During the performance of this Contract, the Parties acknowledge that electronic data message documents have the same legal effect as traditional documents (paper documents).

- 9.5. Hai Bên đồng ý rằng (các) điều khoản trong Hợp đồng có giá trị độc lập với nhau trừ trường hợp rõ ràng được dẫn chiếu một cách chính xác và đầy đủ. Việc một hoặc một số điều khoản bị vô hiệu sẽ không làm ảnh hưởng đến việc thực thi các điều khoản khác trong Hợp đồng. Trường hợp này Hai Bên sẽ phối hợp điều chỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật để thực thi.

Both Parties agree that the terms of this Contract are independent of each other unless clearly and fully referenced. If one or more provisions are deemed invalid, this will not affect the execution of the other provisions of the Contract. In this case, the Parties will coordinate to adjust and comply with the legal provisions for enforcement.

- 9.6. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi được chấm dứt theo quy định tại Hợp đồng này. Các Phụ lục của Hợp đồng là một phần không tách rời của Hợp đồng; trường hợp có sự mâu thuẫn/khác biệt đối với cùng một nội dung giữa Hợp đồng và Phụ lục, Phụ lục Hợp đồng được ưu tiên áp dụng, trừ trường hợp có quy định khác.

This Contract is effective from the date of signing until it is terminated according to the provisions in this Contract. The Appendices of the Contract are an inseparable part of the Contract; in case of any conflict or discrepancy in the same content between the Contract and the Appendices, the Appendices will take precedence unless otherwise stated.

- 9.7. Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản để thực hiện.

This Contract is made in 02 (two) original copies, each having the same legal validity, with each Party keeping one copy for enforcement.

ĐẠI DIỆN BÊN CÓ LIÊN QUAN
REPRESENTATIVE OF RELATED PARTY

ĐẠI DIỆN BÊN A
REPRESENTATIVE OF PARTY A